

Trang chủ/Diễn đàn khoa học/Nghiên cứu - Trao đổi

Vận dụng quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động trong thực hiện nguyên tắc phân phối vì mục tiêu công bằng xã hội của Đảng ta

16:47 | 23/09/2024

EFR Bài viết tìm hiểu quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động và hàm ý vận dụng nguyên tắc phân phối này trong bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội tại Việt Nam.

TS. Nguyễn Mạnh Hồ

TS. Phùng Quang Phát

TS. Bùi Tiến Phúc

ThS. Phạm Quang Hải

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt

Quan điểm của C. Mác về thực hiện hình thức phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo, là đặc trưng trong chủ nghĩa xã hội (CNXH) - giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, nhằm thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Bài viết phân tích quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế, qua đó đưa ra một số hàm ý thực hiện nguyên tắc phân phối vì mục tiêu công bằng và tiến bộ xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH) ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: C. Mác, phân phối theo lao động, kinh tế thị trường, xã hội chủ nghĩa

Summary

Karl Marx's thoughts on implementing the distribution according to labor is the principle distribution principle, a characteristic of socialism - the first stage of communism, aiming to achieve the goal of social justice. The article analyzes K. Marx's thoughts on distribution according to labor and the application of the Communist Party of Vietnam in implementing distribution according to labor and economic efficiency, thereby giving some implications for implementing the distribution principle for the goal of social justice and progress in the development of the socialist-oriented market economy in our country today.

Keywords: K. Marx, distribution according to labor, market economy, socialism

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phân phối là một mặt của quan hệ sản xuất, là một khâu của quá trình tái sản xuất. Phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế là nguyên tắc phân phối chủ yếu nhằm đảm bảo tính định hướng XHCH. Hiện nay, việc thực hiện hình thức phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế dưới dạng tiền lương, tiền công, phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội... phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường, cũng như tác động của hình thức phân phối này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam đang rất được quan tâm. Trước tình hình đó, việc tìm hiểu quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động và sự vận dụng nguyên tắc phân phối này trong bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội là hết sức cần thiết.

QUAN ĐIỂM CỦA C. MÁC VỀ PHÂN PHỐI THEO LAO ĐỘNG

Khi nghiên cứu chế độ phân phối của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C. Mác và F.Ăngghen đã chỉ rõ, bản chất của chế độ phân phối trong chủ nghĩa tư bản là bất công, vì nó dựa trên quan hệ bóc lột của giai cấp tư sản và địa chủ đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. C. Mác và F.Ăngghen chỉ ra rằng, sự phân phối không công bằng thực chất bị che đậy bởi nguyên tắc "trao đổi ngang giá". Theo đó, việc phân chia giá trị mới được sáng tạo ra dựa vào sự đóng góp của các yếu tố sản xuất: một phần phân phối cho người lao động theo giá trị sức lao động, phần khác phân phối cho người sở hữu tư

liệu sản xuất. Trong việc phân chia này, tiền công của người lao động chỉ ở mức tối thiểu, đúng như C. Mác đã phát hiện ra và cho rằng: "Tiền công là giá cả của một hàng hóa nhất định, của lao động" [2], nhưng ở đó, "giá cả những chi phí sinh hoạt và chi phí để tiếp tục duy trì giống nòi đó là tiền công. Tiền công được quy định như vậy gọi là tiền công tối thiểu, tiền công tối thiểu này, cũng như việc chi phí sản xuất quyết định giá cả hàng hóa nói chung, có ý nghĩa không phải đối với một cá nhân riêng lẻ, mà đối với toàn thể loài người" [3]. Từ phát hiện đó, C. Mác đã bắt đầu định hình quan niệm về phương thức phân phối mới - nguyên tắc lấy lao động làm thước đo phân phối sản phẩm tiêu dùng.

Sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội của C. Mác chỉ ra rằng, quá trình phân phối được chia làm 2 giai đoạn: **Một là**, phân chia tổng sản phẩm xã hội thành 6 khoản tất yếu phải khấu trừ và tư liệu tiêu dùng; **Hai là**, phân phối tư liệu tiêu dùng còn lại cho những người lao động theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Đây là sơ đồ phân phối khái quát việc phân phối tổng sản phẩm xã hội, nhằm đảm bảo tái sản xuất, thỏa mãn những nhu cầu tất yếu của cá nhân, của xã hội và hướng đến sự tiến bộ xã hội. Ở đây, tư liệu tiêu dùng để phân phối theo lao động là một bộ phận trong tổng sản phẩm xã hội sau khi đã khấu trừ những khoản tất yếu. Trong sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội, thước đo để phân phối theo lao động là số lượng sản phẩm lao động trong tổng sản phẩm.

C. Mác cho rằng, phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo trong CNXH - giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Ông viết: "Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra" [4]. Dựa trên những lý luận ấy, C. Mác cho rằng, trong CNXH, người lao động làm chủ quá trình sản xuất và do đó là chủ thể phân phối trong chế độ phân phối theo lao động, còn tư liệu tiêu dùng là đối tượng bị phân phối, nên lao động quyết định việc phân phối tư liệu tiêu dùng.

Căn cứ để phân phối là thời gian lao động. Theo C. Mác: "Cái mà anh ta đã cố gắng hiến cho xã hội là lượng lao động của cá nhân anh ta. Ví dụ, ngày lao động là tổng số những giờ lao động cá nhân. Thời gian lao động cá nhân của mỗi một người sản xuất là cái phần ngày lao động xã hội mà người đó đã cung cấp, cái phần anh ta đã tham gia trong đó" [4]. Như vậy, thời gian lao động trở thành đơn vị tính thù lao của người lao động.

Theo C. Mác, dưới chủ CNXH, với chế độ phân phối theo lao động, thì trong xã hội vẫn còn tồn tại sự khác biệt về thu nhập của mỗi người. Sự khác biệt đó được biểu hiện: "một cá nhân này về thể chất và tinh thần lại hơn một cá nhân khác và do đó, trong cùng một thời gian như thế, người ấy cung cấp được nhiều lao động hơn, hoặc có thể lao động được lâu hơn và muốn dùng lao động làm thước đo thì phải xác định rõ thời gian và cường độ lao động của nó" [4]. C. Mác chỉ rõ: "Quyền ngang nhau ấy là một quyền không ngang nhau đối với một lao động không ngang nhau... vì bất cứ người cũng chỉ là một người lao động như người khác; nhưng nó lại mặc nhiên thừa nhận sự không ngang nhau về năng khiếu cá nhân và do đó, về năng lực lao động, coi đó là những đặc quyền tự nhiên" [4]. Có sự khác biệt giữa lượng được hưởng thực tế về sản phẩm tiêu dùng cá nhân với mức sống của người lao động, ví dụ, thù lao của lao động được chi cho cá nhân, còn đơn vị tiêu dùng là gia đình của cá nhân đó. Cùng một lượng lao động bỏ ra, người lao động sẽ thu về một lượng vật phẩm tiêu dùng như nhau, nhưng giữa họ vẫn có sự khác biệt về thu nhập trên thực tế do sự khác nhau về con cái - số lượng nhân khẩu phải nuôi dưỡng. C. Mác lấy ví dụ: "người công nhân này lập gia đình rồi, người kia chưa, người này có nhiều con hơn người kia... Như vậy với một công việc ngang nhau và do đó, với một phần tham dự như nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội, thì trên thực tế, người này vẫn lĩnh nhiều hơn người kia, người này vẫn giàu hơn người kia... Sự bất bình đẳng này là không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản" [4]. Từ đó, C. Mác đi đến kết luận: "Muốn tránh tất cả những thiếu sót ấy thì quyền là phải không bình đẳng, chứ không phải là bình đẳng" [4].

Trong quan niệm về chế độ phân phối theo lao động, C. Mác hướng đến kết quả của phân phối theo lao động là nhằm thực hiện công bằng trong xã hội. Ở đó, quan hệ bình đẳng của người lao động được thể hiện trong quan hệ phân phối theo lao động về tư liệu tiêu dùng. Quan hệ bình đẳng đó thể hiện ở chỗ, mọi thành viên trong xã hội có quan hệ bình đẳng. Người lao động làm chủ tư liệu sản xuất của xã hội vì ai cũng chỉ là một người lao động như những người khác. Quan hệ bình đẳng này còn thể hiện về quyền lợi lao động. Với tư cách chủ thể sản xuất, mọi người có năng lực lao động đều có quyền và nghĩa vụ tham gia lao động, phát huy hết năng lực lao động ở hiệu suất cao nhất, lấy việc lao động là nhu cầu tự thân, tự giác. Mặt khác, trao đổi lao động có quan hệ bình đẳng. Điều này thể hiện ở chỗ, lao động với lượng ngang nhau, thì thu được lượng sản phẩm như nhau trên cơ sở "lượng lao động", lượng lao động nhiều hay ít quyết định thu nhập lao động nhiều hay ít. Trong quan niệm của C. Mác, phân phối theo lao động không bao hàm phân phối bình quân, cào bằng. Bởi vì, phân phối theo lao động thừa nhận sự khác biệt, sự không ngang nhau trong phân phối tư liệu tiêu dùng giữa những người lao động với nhau. Do sự khác biệt đó, người lao động được khuyến khích tiếp tục nâng cao năng suất lao động và từ đó làm cho sản xuất phát triển hơn nữa.

Như vậy, quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động có giá trị lý luận quan trọng, thực hiện chế độ phân phối theo lao động nhằm đảm bảo công bằng xã hội, mang tính nhân văn sâu sắc khi hướng tới xã hội tương lai tốt đẹp là CNXH. Đó là khát vọng của con người về một xã hội văn minh, giàu có, ai cũng có cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc tương xứng với lao động và mức độ cống hiến của mình cho xã hội. Quan điểm đó không phải là một lý tưởng, mà là lý luận được xây dựng trên cơ sở khoa học vững chắc.

SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÂN PHỐI THEO LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC PHÂN PHỐI VÌ MỤC TIÊU CÔNG BẰNG XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN

Công bằng xã hội luôn luôn là mục tiêu nhất quán của Đảng ta từ khi thành lập đến nay. Chính nhờ gương cao ngạo cờ công bằng xã hội, mà Đảng ta đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết phải cải cách chính sách tiền lương, tiền công, nhất là vấn đề thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế tại các thành phần kinh tế trong điều kiện thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định quy định hệ thống thang bảng lương, cơ chế chính sách tiền lương, tiền công đối với người lao động hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước, người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các quy định về chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... trong hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội... Cụ thể, từ năm 2005 đến năm 2024, Chính phủ đều ban hành nghị định điều chỉnh mức lương tối thiểu chung. Theo đó, Nghị định số 203/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung là 290.000 đồng/tháng. Năm 2005, Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung từ 290.000 đồng/tháng lên 350.000 đồng/tháng năm 2006; năm 2007 điều chỉnh mức lương tối thiểu lên 450.000 đồng/tháng; năm 2008 điều chỉnh lên 540.000 đồng/tháng; năm 2009 là 650.000 đồng/tháng; năm 2010 quy định mức lương tối thiểu chung là 730.000 đồng/tháng; năm 2011 tăng lên 830.000; năm 2012 là 1.050.000 đồng/tháng; năm 2013 mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng/tháng. Năm 2017, mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng/tháng; năm 2018 mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng; năm 2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng. Gần đây nhất, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang với tiền lương cơ sở từ 1.800.000 lên 2.340.000 đồng/người/tháng.

Đối với người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng để đảm bảo mức sống tối thiểu cho người lao động, mức lương tối thiểu được điều chỉnh dựa trên mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; tương quan giữa mức lương tối thiểu và mức lương trên thị trường; chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế; quan hệ cung, cầu lao động; việc làm và thất nghiệp; năng suất lao động; khả năng chi trả của doanh nghiệp. Từ năm 2009 đến 2024, mức lương tối thiểu vùng đã qua 15 lần điều chỉnh. Năm 2009, Nghị định số 110/2008/NĐ-CP của Chính phủ, áp dụng từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009, mức lương tối thiểu vùng I là 800.000 đồng/tháng; vùng II là 740.000 đồng/tháng; vùng III là 690.000 đồng/tháng; vùng IV là 650.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/7/2024, Nghị định số 74/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng I là 4.960.000 đồng/tháng; vùng II 4.410.000 đồng/tháng; vùng III là 3.860.000 đồng/tháng; vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng.

Bên cạnh việc thực hiện phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương chính sách thực hiện phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội nhằm nâng cao phúc lợi và bảo vệ các cộng đồng dân cư, đặc biệt là nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được hoàn thiện, các hình thức cứu trợ xã hội ngày càng được đa dạng hóa. Hệ thống dịch vụ công thiết yếu được phát triển mạnh nhằm bảo đảm cho mọi thành viên xã hội được tiếp cận và thụ hưởng như: giáo dục, y tế, dịch vụ kết cấu hạ tầng... Hoạt động giảm nghèo được chú trọng bằng những cơ chế mới thích hợp và thu hút nhiều cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ nguồn lực, giúp người nghèo nâng cao năng lực, tự vươn lên, thích ứng với cơ chế thị trường và tìm việc làm, tạo thu nhập bền vững. Đến năm 2023, cả nước đã có trên 93,6 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ 93,35% dân số. Đặc biệt, kết quả phát triển người tham gia bảo hiểm y tế, hộ gia đình có sự tăng trưởng rất ấn tượng, từ 3,76 triệu người tham gia (năm 2009) tăng lên thành 24,89 triệu người (năm 2023), gấp 6,6 lần [1].

Như vậy, có thể thấy, cơ chế chính sách, tiền lương, tiền công đã được Đảng, Nhà nước vận dụng khá linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đã khắc phục cơ bản vấn đề phân phối mang tính bình quân, đảm bảo phân phối thu nhập đối với người lao động theo hướng công bằng, bình đẳng, những chính sách hỗ trợ đối với người lao động được chú trọng hơn, thực hiện phân phối thu nhập từng bước đảm bảo đúng với thời gian, sức lực, kết quả của người lao động, qua đó tạo động lực tích cực cho người lao động phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Tuy nhiên, thực tiễn trong đời sống xã hội hiện nay vẫn còn có sự bất bình đẳng về mức sống giữa những người lao động, tình trạng phân hóa giàu nghèo còn diễn ra sâu sắc, cuộc sống vật chất và tinh thần giữa vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn và thành thị còn chênh lệch lớn... Những hạn chế trên là tình tất yếu không thể tránh khỏi, nhất là chúng ta đang trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.

MỘT SỐ HÀM Ý

Để tiếp tục hoàn thiện nguyên tắc phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế vì mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam, nhóm tác giả đưa ra một số gợi ý sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện quan hệ phân phối đồng bộ với quan hệ sở hữu và quan hệ tổ chức quản lý

Sự thừa nhận và phát triển nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là bước tiến bộ trong hoàn thiện

quan hệ sở hữu. Quan hệ sở hữu có vai trò quyết định tới quan hệ tổ chức quản lý và phân phối. Quyền sở hữu có ảnh hưởng chi phối tới việc xác định quyền định đoạt và quyền phân phối các lợi ích tạo ra từ các nguồn lực phát triển. Cần tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế trong việc huy động và phân bổ các nguồn lực, phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển các thành phần kinh tế góp phần tạo ra nguồn của cải, cơ sở kinh tế - kỹ thuật làm nền tảng nâng cao năng lực sản xuất xã hội, tạo tiền đề vật chất cho thực hiện nguyên tắc phân phối vì mục tiêu công bằng, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Phân phối bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa các cá nhân và nhóm xã hội, hài hòa giữa các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm cho quá trình tái sản xuất xã hội và tái sản xuất sức lao động diễn ra liên tục.

Thứ hai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, phát huy vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực phân phối

Việc phân phối và sử dụng các nguồn lực phải nằm trong phạm vi kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định và mọi thành viên xã hội phải được thụ hưởng bình đẳng những lợi ích mà nguồn lực đó đem lại. Cơ quan quản lý nhà nước phải duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh để các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, minh bạch, có trật tự, kỷ cương; bảo đảm hiệu quả phân bổ nguồn lực trong phạm vi nền kinh tế quốc dân.

Cần phải thực thi những chế tài mạnh, truy cứu trách nhiệm cá nhân vi phạm và người đứng đầu trong việc phân phối và sử dụng sai mục đích các nguồn lực, gây mất hiệu quả hay thất thoát nguồn lực công quốc gia, như: tình trạng tham nhũng, các nhóm lợi ích lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chi phối nguồn lực công nhằm trục lợi riêng...

Hơn nữa, cần phải nâng cao hiệu lực các công cụ chính sách trong điều tiết phân phối và phân phối lại, cụ thể như: thuế, tài chính, tiền tệ, thu nhập, việc làm, đất đai, tài sản... Xây dựng chế tài bảo đảm sự lành mạnh trong thực thi luật pháp, chính sách, quy định phân phối, tạo sự công bằng ở mức có thể và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, thực hiện phân phối công bằng gắn với bảo đảm tốt chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội trong quá trình phát triển

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, tồn tại nhiều hình thức phân phối khác nhau như: phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp nguồn lực vào sản xuất, kinh doanh và thông qua các quỹ phúc lợi xã hội; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít thì được phân phối ít. Lao động khó thì được phân phối nhiều, lao động dễ thì được phân phối ít. Không nên có chủ nghĩa bình quân. Những người có trí tuệ, năng lực và kỹ năng cao hay đóng góp nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội sẽ được phân phối thu nhập cao. Ngược lại, những người ít đóng góp hơn (vì nhiều lý do khác nhau) sẽ được hưởng thụ ít hơn. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công theo vị trí việc làm phù hợp với năng lực, cống hiến của người lao động, đủ khả năng bù đắp chi phí sinh hoạt và tái sản xuất sức lao động cho bản thân và gia đình họ.

Song song với các hình thức phân phối đó, việc bảo đảm mức bình đẳng cho những người dễ bị tổn thương và yếu thế trong xã hội cần được đẩy mạnh thực hiện dưới hình thức phân phối thông qua các quỹ an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản [5,6].

Thứ tư, thực hiện phân phối hợp lý đối với các cơ hội phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Trong nền kinh tế thị trường, tận dụng triệt để cơ hội phát triển là nhân tố quyết định sự thành công của từng chủ thể tham gia thị trường, sáng tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho cá nhân và xã hội. Tạo sự bình đẳng về cơ hội trong phân phối đối với mỗi chủ thể xã hội tham gia vào quá trình phát triển nói chung.

Đảng và Nhà nước cần luôn nhất quán quan điểm khuyến khích làm giàu hợp pháp đối với mọi chủ thể tham gia thị trường. Đó chính là động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Trong nền kinh tế thị trường, phân phối cần phải tuân thủ những quy luật vốn có của thị trường, như cạnh tranh, giá cả, cung - cầu, tối ưu hóa lợi nhuận,...

Thứ năm, hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tốc độ tăng trưởng kinh tế

Từng bước hoàn thiện chính sách tiền lương và xây dựng chế độ tiền lương linh hoạt trong khu vực công, khu vực doanh nghiệp theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp, trên cơ sở xác định rõ biên chế, cần thực hiện khoán quỹ lương theo khối lượng công việc. Trong khu vực doanh nghiệp, tiền lương được hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa người lao động với người sử dụng lao động, phù hợp với quan hệ cung - cầu sức lao động trên thị trường và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về tiền lương. Phân đầu nâng cao tiền lương trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và người lao động.

Tiền lương, tiền công phải thực sự là giá cả của sức lao động, điều đó đòi hỏi phải tính đúng, tính đủ giá trị sức lao động để làm cơ sở cho việc xác định mức tiền lương, tiền công. Mức lương cho người lao động phải thể hiện trình độ học vấn, tay nghề, mức độ đóng góp vào quá trình lao động sản xuất. Mức lương tối thiểu phải bảo đảm tính toán đầy đủ các yếu tố cần thiết của quá trình tái sản xuất sức lao động. Mức sống của người lao động phải phù hợp với yêu cầu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Cần bảo đảm cho người lao động nhận được tiền công đầy đủ cho những cống hiến mà họ đã bỏ ra. Điều đó không chỉ có ý nghĩa đối với người lao động, mà còn có ý nghĩa với xã hội để bảo đảm mục tiêu công bằng xã hội./.

Tài liệu tham khảo

1. Anh Quý (2024), *15 năm thực hiện Chỉ thị số 38, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế tăng gần gấp 7 lần*, truy cập từ <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/15-nam-thuc-hien-chi-thi-so-38-ty-le-nguoi-tham-gia-bao-hiem-y-te-tang-gan-gap-7-lan-post346984.html>.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993a), *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993b), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 19*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
6. Vương, Q. H., Nguyễn, M. H. (2024). *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*. AISDL.

Ngày nhận bài: 11/8/2024; Ngày phản biện: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng: 23/9/2024

URL: <https://kinhtevadubao.vn/van-dung-quan-diem-cua-c-mac-ve-phan-phoi-theo-lao-dong-trong-thuc-hien-nguyen-tac-phan-phoi-vi-muc-tieu-cong-bang-xa-hoi-cua-dang-ta-29841.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư